TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Phạm Thị Lan**

2- Ông **Lê Hoàng Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:64/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2019 giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng P**, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã LC, huyện CĐ, tỉnh LA.

2- Bị đơn: Anh **Lê Triều A**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XK A, xã TY, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng P và anh Lê Triều A quen biết nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương và ngày 13/12/2011, đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã LC, huyện CĐ, tỉnh LA ngày 07/5/2012. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vấn đề tài chính, anh Triều Ađi làm về không đưa tiền cho vợ chăm lo gia đình, còn tham gia vào các tệ nạn xã hội đá gà, cờ bạc, cá độ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả không thể hàn gắn được. Chị P và anh Triều A ly thân từ tháng 10 năm 2012 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Triều A.

- Về con chung: Chị P và anh Triều A có 01 người con chung tên Phạm Thị Phương D, sinh ngày 01/5/2013, giới tính nữ, hiện nay chị P đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Triều A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày là không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Triều A vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

- Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng P xử cho chị Phạm Thị Hồng P và anh Lê Triều A ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Phương D, sinh ngày 01/5/2013, giới tính nữ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh Triều Acấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét

Về tài sản và phần nợ chung: Chị P trình bày chị và anh Triều A không có tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang,

căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Triều A được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng P và anh Lê Triều A tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy hôn nhân của chị P và anh Triều A là hợp pháp.

Theo chị P trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vấn đề tài chính, anh Triều A đi làm nhưng không đưa tiền cho vợ để chăm lo cho gia đình. Ngoài ra, bản thân anh Triều A còn tham gia vào tệ nạn xã hội như đá gà, cờ bạc, cá độ dẫn đến hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2012 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, anh Triều A bỏ mặc không quan tâm hỏi thăm đến vợ con.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Triều Atheo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Triều A vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Theo biên bản xác minh ngày 18/7/2019, trưởng ấp 3 xã LC, huyện CĐ cung cấp thông tin như sau: Khoảng năm 2011-2012 vợ chồng chị P, anh Triều A sinh sống tại ấp 3 xã LC, huyện CĐ, tỉnh LA. Thời gian chung sống ở địa phương vợ chồng có mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không rõ. Đến cuối năm 2012 anh Triều A về quê sinh sống không trở về địa phương.

Căn cứ lời trình bày của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị P và anh Triều A phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2012 đến nay nhưng hai bên không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị Phạm Thị Hồng P và anh Lê Triều A ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con: Chị P và anh Triều A có 01 người con chung tên Phạm Thị Phương D, sinh ngày 01/5/2013, giới tính nữ, hiện nay chị P đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Phạm Thị Phương D đang sống ổn định với chị P, được chăm sóc và phát triển bình thường như những đứa trẻ cùng trang lứa, về điều

kiện nuôi con của chị P thì hiện nay chị P đi làm có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Phạm Thị Phương D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị P không yêu cầu anh Triều Aphải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập xem xét. Anh Triều Acó quyền thăm con, chăm sóc và giáo dục con chung, chị P và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản, nhưng anh Triều A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị P.

- Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Hồng P phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng, theo lai thu số 0000908, ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hồng P và anh Lê Triều A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Phương D, sinh ngày 01/5/2013, giới tính nữ cho chị Phạm Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị P không yêu cầu anh Triều A phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập xem xét. Anh Triều A có quyền thăm con, chăm sóc và giáo dục con chung, chị P và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản, nhưng anh Triều A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị P.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Hồng P phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng, theo lai thu số 0000908, ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị P biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2019). Anh Triều Avắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thượng;*
- *CCTHADS huyện U Minh Thượng;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Quốc Thịnh